Extreme Pressure Lithium Base Grease

Thickened by lithium and calcium 12-hydroxystearate, SINOPEC Extreme Pressure Lithium Base Grease is made from deeply refined mineral oil with extreme pressure agents, rust and oxidation inhibitors through special process. According to GB/T 7631.8-90(ISO6743/9-1987), it can be classified as follow:L-XBCHB 00、L-XBCHB 0、L-XBCHB 1、L-XBCHB 2.

Features & Benefits

· Outstanding extreme pressure and anti-wear performance. effectively reduce abrasion and pitting between friction surface and extending service life.
· Excellent mechanical stability keeps acceptable consistency in the process of using and avoid being washed away.
· Excellent pumpability properties. No.0 and No.1 are well suiTABLE for centralized lubricating system.
· Do not contain any heavy metal, nitrite and other chemicals that do harm to human's health and pollute environment.

Technical specification

· Meets the following performance specification: GB7323—94

Application

· It is suitable for lubricating bearings and gears of medium load mechanical equipments, such as cold rolling mill and hot rolling mill and blast furnace accessory equipments, steel-making lifter equipment in metallurgical industry. It can also be widely used for the lubrication of equipments and heavy-duty vehicle in mine and other industry.

· Application temperature range: -20ºC to 120ºC.

Typical Properties

Items	NLGI class					Test Method
	00	0	1	2	3	
Worked Cone Penetration,0.1mm	421	372	320	281	232	ASTM D 217
Dropping Point,ºC	172	177	182	188	190	ASTM D 566
Oil Separation(100ºC,24h),%	---	---	5.0	1.7	1.7	FTMS 791-321.3
Corrosion Prevention (52ºC,48h), grade	1	1	1	1	1	ASTM D 1743
Last Non-Seizure (Four ball method) PB value,N	>588	>588	>588	>588	>588	ASTM D 2596
EP properties Timken OK Load,N	>133	>156	>156	>156	>156	ASTM D 2509

Attentions

· Prevent water and impurities during storage and transportation.
· Do not mix with other type of grease.
· Do not heat before using.

Extreme Pressure Lithium Base Grease

Mỡ Lithium chịu tải cao EP

SINOPEC Extreme Pressure Lithium Base Grease được pha chế từ chất làm đặc xà phòng lithium và canxi, dầu khoáng tinh chế, được bổ sung phụ gia chịu tải cao, chống rỉ và chất chống oxy hóa thông qua quy trình sản xuất đặc biệt. Theo tiêu chuẩn GB/T 7631.8-90(ISO6743/9-1987), loại mỡ này được phân loại theo L-XBCHB 00、L-XBCHB 0、L-XBCHB 1、L-XBCHB 2.

Đặc tính và lợi điểm

· Chịu tải cao và chống mài mờn nổi trội, giảm mài mòn hiệu quả, giảm mòn rỗ giữa các bề mặt tiếp xúc, do đó kéo dài tuổi thọ bộ phận được bôi trơn.
· Độ ổn định cơ học tuyệt hảo, giữ nguyên độ đặc chấp nhận được trong các quá trình sử dụng và không bị rửa trôi.
· Có tính bơm rất tốt. Mỡ EP No 0 và No 1 rất phù hợp với các hệ thống bôi trơn trung tâm.
· Không chứa kim loại nặng, nitrit và các hóa chất độc hại cho sức khỏe của người sử dụng và không gây ô nhiễm môi trường

Thông số kỹ thuật

· Đạt tiêu chuẩn GB7323—94

Ứng dụng

· Mỡ EP Lithium Base Grease phù hợp bôi trơn các ổ bi và hộp số chịu tải trọng vừa và cao, ví dụ trong các ổ bi của trục máy cán thép nóng và cán nguội, các phụ kiện của lò nung, các bộ phận nâng hạ trong nhà máy thép. Loại mỡ này cũng được khuyến nghị dùng rộng rãi để bôi trơn các thiết bị và các xe có tải trọng cao trong ngành khai mở và các ngành công nghiệp khác.

· Dải nhiệt độ hoạt động từ: -20ºC đến 120ºC.

Thông số kỹ thuật điển hình.

Tính chất	Phân loại NLGI					PP đo
	00	0	1	2	3	
Độ xuyên kim,0.1mm	421	372	320	281	232	ASTM D 217
Nhiệt độ nhỏ giọt,ºC	172	177	182	188	190	ASTM D 566
Độ phân tách dầu (100ºC,24h),%	---	---	5.0	1.7	1.7	FTMS 791-321.3
Tính chống ăn mòn (52ºC,48h), grade	1	1	1	1	1	ASTM D 1743
Thử tính chống kẹt (PP 4 bi) PB value,N	>588	>588	>588	>588	>588	ASTM D 2596
Tính chịu tải Thử tải Timken OK Load, N	>133	>156	>156	>156	>156	ASTM D 2509

Lưu ý:

· Không để nước và các tạp chất lọt vào mỡ khi bảo quản và vận chuyển.
· Không trộn lẫn với các loại mỡ khác.
· Không nung nóng trước khi sử dụng.